

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 24-NQ/TW); Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kết luận số 65-KL/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10/NQ-CP); Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1657/QĐ-TTg);

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 19/CT-TTg);

Căn cứ Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc. Khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém như: tốc độ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn chậm, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, cũng như các vướng mắc về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và quy hoạch ổn định dân cư;

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; góp phần giảm nghèo bền vững, thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các vùng, các khu vực trên địa bàn thành phố, tăng cường đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn;

c) Các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn thành phố tăng cường đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ phải đảm bảo kịp thời, nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1657/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

b) Xác định, phân công rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện; lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách dân tộc, ưu tiên nguồn lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các địa bàn vùng đặc biệt khó khăn và các dân tộc thiểu số rất ít người;

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo tinh thần Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các vùng và các dân tộc;

b) Xây dựng vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển toàn diện, bền vững; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đồng bộ; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng giáo dục, y tế và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân;

c) Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển

kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số không thấp hơn 60 triệu đồng/người/năm¹; phần đầu tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm xuống dưới 10%;

- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế đạt trên 85%;

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông, lâm nghiệp hàng hóa; 50% người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm phù hợp với nhu cầu của từng địa phương;

- Trên 85% số xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân;

- 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường ô tô đến trung tâm xã được trải nhựa hoặc bê tông hóa; 100% ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa;

- Phần đầu 100% số hộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác;

- 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng các dịch vụ viễn thông;

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 99%, học sinh dân tộc thiểu số trong độ tuổi học tiểu học trên 99,17%, học trung học cơ sở trên 99,54%, học trung học phổ thông trên 80%; người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 96%; 100% trường phổ thông dân tộc nội trú vùng dân tộc thiểu số được xây dựng đạt chuẩn quốc gia;

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại, có chất lượng; được quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở; phần đầu đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 8%; trên 95% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng; phần đầu 100% xã, phường vùng dân tộc thiểu số đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo giai đoạn mới;

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc thiểu số tại chỗ; quan tâm phát triển đảng viên dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu

¹ Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 (Nghị quyết số 25-NQ/TU)

số làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, phường đạt tối thiểu từ 4% - 6% trở lên trong tổng số biên chế được giao;

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc: phần đầu trên 70% lễ hội truyền thống tiêu biểu được phục hồi, tổ chức thường niên gắn với phát triển du lịch; 90% khóm, ấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhà sinh hoạt cộng đồng; 70% khóm, ấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên và có chất lượng;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây mất an ninh, trật tự, phần đầu kéo giảm tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Mục tiêu đến năm 2035

- Phần đầu thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số tăng ít nhất 1,6 lần so với năm 2030²;

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm từ 1% - 1,5%, cơ bản không còn các xã, ấp đặc biệt khó khăn; 100% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới;

- Phần đầu duy trì và nâng cao tỷ lệ độ che phủ rừng của thành phố đạt 2%; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái;

- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế trên 95%;

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 60% - 70%, trong đó có ít nhất 44% là lao động nữ;

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hằng năm thu hút 3,5% lao động sang làm các ngành nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2035, có 42% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 45% là lao động nữ;

- Phần đầu trên 95% số xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân;

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 78 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 69 năm.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng bình quân chung của cả thành phố;

- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ

² Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ.

xã hội cơ bản;

- Các xã, ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đủ kết cấu hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá

a) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030. Tổ chức triển khai thực hiện đạt các mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

b) Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên tỉnh, liên xã kết nối với hệ thống đường bộ quốc gia, kết nối liên vùng; phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi trọng điểm có tính chất liên tỉnh, liên vùng; khẩn trương xúc tiến các thủ tục kêu gọi đầu tư năng lượng, cảng biển, khu logistics, khu, cụm công nghiệp, các khu đô thị, hạ tầng du lịch, hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế số; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phát triển du lịch, trong đó chú trọng khai thác tiềm năng du lịch tâm linh, văn hóa lễ hội, du lịch sinh thái, du lịch miệt vườn vùng đồng bào dân tộc;

c) Xây dựng, triển khai hiệu quả Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, nhất là nhân lực có trình độ cao liên quan đến logistics, công nghệ số, chuyển đổi số, công nghiệp 4.0. Tổ chức triển khai hiệu quả Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

d) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kinh tế số, chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng;

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc: Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan, ban, ngành thành phố và các địa phương trên địa bàn thành phố trong thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân

tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc; đổi mới tổ chức của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở địa phương theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu trong tình hình thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

b) Về phát triển kinh tế: Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị gia tăng nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

- Đối với nông nghiệp:

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; hình thành các vùng chuyên canh tập trung, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ. Đẩy mạnh tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; tái cơ cấu quy mô sản xuất, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

+ Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại gắn với chuỗi giá trị, chủ động phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, bảo đảm vệ sinh môi trường; hướng dẫn nông dân chăn nuôi theo hướng VietGAP, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, rút ngắn thời gian nuôi, giảm chi phí giá thành nuôi, nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi;

+ Tiếp tục đẩy mạnh phát triển lúa đặc sản, lúa chất lượng cao. Triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án Phát triển cây ăn trái là đặc sản của thành phố, hướng tới thị trường xuất khẩu với các nhóm cây chủ lực; giải quyết đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo là người Kinh sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối với công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng đẩy mạnh liên kết vùng;

+ Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt;

+ Quy hoạch hệ thống đô thị, khu dân cư mới và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án định canh, định cư, sắp xếp, ổn định dân cư tiến tới chấm dứt tình

trạng di cư tự phát; nâng cao năng lực ngành xây dựng, bảo đảm đủ sức thiết kế, thi công các công trình phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục lựa chọn chủ đầu tư đối với dự án chợ đầu mối; đẩy mạnh kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa trong việc đầu tư, khai thác hệ thống chợ, trung tâm thương mại...; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển chợ trên địa bàn, đặc biệt chú trọng ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các siêu thị, cửa hàng tiện lợi, với các hình thức thanh toán linh hoạt; chú trọng phát triển thương mại điện tử. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa; kết nối cung cầu, gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ đầu mối và các hội chợ xúc tiến thương mại. Phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ phù hợp đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch, khai thác tiềm năng du lịch tâm linh, văn hóa lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; du lịch chợ nổi kết hợp với phát triển các loại hình văn hóa trên sông nước; du lịch sinh thái trên hệ thống cù lao dọc sông Hậu và khu vực ven biển, kết hợp với phát triển điện gió, du lịch cảng biển. Nâng cao chất lượng các cơ sở dịch vụ du lịch, **thái độ** phục vụ du khách; quản lý, khai thác, tổ chức tốt các dịch vụ du lịch gắn với truyền thống lịch sử - văn hóa địa phương;

+ Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số. Chú trọng dịch vụ liên quan đến Chính phủ điện tử và các dịch vụ hỗ trợ logistics cho thương mại điện tử. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục mở rộng và hiện đại hóa mạng lưới viễn thông tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm điện thoại và internet tốc độ cao đến tận người dân, đáp ứng yêu cầu truy cập, trao đổi thông tin của xã hội. Đẩy mạnh thương mại hóa dịch vụ 5G; phát triển các nội dung ứng dụng số trên nền công nghệ viễn thông 5G; tăng cường ứng dụng công nghệ trong thanh toán trực tuyến thông qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh không dùng tiền mặt.

c) Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao để làm lực lượng nòng cốt, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các kinh nghiệm sống và sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội;

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán

bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ người dân tộc thiểu số sinh sống tại từng địa phương; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc;

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị;

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cử tuyển, đào tạo dự bị đại học và đào tạo nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, công nghệ thông tin, kỹ thuật, quản lý văn hóa cơ sở, quản lý kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, công nghệ thực phẩm...;

- Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, phấn đấu 100% trường được xây dựng đạt chuẩn quốc gia;

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tâm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Dạy song ngữ tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số ở các trường phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu, đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên. Nâng cao chất lượng và hiệu quả chương trình giải quyết việc làm và đào tạo nghề; đào tạo nghề phải gắn kết chặt chẽ với giải quyết việc làm và nhu cầu lao động, bảo đảm duy trì ổn định việc làm cho người lao động đang làm việc và tạo việc làm mới; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tạo việc làm tại địa phương cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo góp phần giảm nghèo bền vững.

d) Về y tế và dân số

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị y tế cần thiết cho các cơ sở y tế phục vụ công tác khám, điều trị bệnh cho người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở xã, khu vực đặc biệt khó khăn nhằm tăng khả năng tiếp cận của người nghèo, cận nghèo đối với các dịch vụ y tế có chất lượng, hiện đại gần nơi mình sinh sống; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số;

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề về sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền, phổ biến chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; chính sách

tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm...;

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

d) Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể nhằm tạo ra sự đa dạng trong thống nhất của nền văn hóa Việt Nam; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ hội truyền thống, các buổi biểu diễn nghệ thuật và lễ, tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số;

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

e) Quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, tự trị dân tộc, bạo loạn, biểu tình, phá rối trật tự an toàn xã hội;

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối với danh nghĩa “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Tiếp tục phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ, lực lượng an ninh cơ sở với lực lượng công an xã, phường và các lực lượng khác để giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

g) Về đối ngoại

- Chú trọng mở rộng quan hệ hữu nghị với Nhân dân các nước, coi trọng phát triển quan hệ có chiều sâu với bạn bè, đối tác tài trợ truyền thống, phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của từng đối tác;

- Mở rộng mối quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hóa, giáo dục,... chủ động làm tốt công tác thu hút, vận động các nguồn lực và nâng cao hiệu quả hợp tác

với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài (NGO) và các tổ chức tài trợ nguồn vốn ODA cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối ngoại góp phần giúp cộng đồng quốc tế hiểu đúng và ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; kịp thời đấu tranh ngăn ngừa những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc về công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

h) Củng cố hệ thống chính trị cơ sở: Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, đặc biệt là trên các địa bàn chiến lược, vùng căn cứ cách mạng.

3. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

- Quán triệt nghiêm túc và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn thành phố trong thực hiện công tác dân tộc; nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời nắm rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng và người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác dân tộc và chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước; làm cho mọi người hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa và hiệu quả của việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030, việc thực hiện các chương trình, dự án chính sách dân tộc đã và đang được triển khai trên địa bàn thành phố nhằm giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống;

- Tăng cường và đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, ứng phó với tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh,... chú trọng phát huy vai trò của người uy tín, các vị chức sắc, chức việc tôn giáo trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo, nhất là trong các dịp lễ, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số;

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, nếp làm” góp phần xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cần thiết cho phụ nữ và trẻ em. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, nếp làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Tranh thủ nguồn lực từ các tổ chức tài chính và các đối tác quốc tế, kêu

gọi doanh nghiệp đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp ưu tiên huy động các nguồn lực (vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài) để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đã đề ra. Trong đó, kinh phí thực hiện Chiến lược công tác dân tộc được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác;

- Nghiên cứu, rà soát những vướng mắc, bất cập trong các cơ chế, chính sách ưu đãi liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số và đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời để huy động sự tham gia của các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính vi mô trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững tại địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc

- Rà soát những vướng mắc, bất cập và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền kịp thời bổ sung, hoàn thiện các văn bản liên quan thực hiện chính sách dân tộc để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tiễn của địa phương;

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành của các mục tiêu chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

d) Kiến toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Xây dựng, triển khai hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc các cấp. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc từ thành phố đến cơ sở, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc;

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược công tác dân tộc, bảo đảm phân công nhiệm vụ rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng nông thôn

mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước trên địa bàn thành phố, cụ thể như: Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” được phê duyệt tại Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; Phát sóng chuyên đề “Dân tộc và Phát triển” trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ; chính sách hỗ trợ người dạy tiếng và chữ Khmer, tiếng và chữ Hoa trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố; chính sách thăm hỏi, động viên, chúc mừng nhân dịp lễ, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số...;

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện một số chính sách trong giai đoạn mới trên cơ sở tổng kết kết quả thực hiện giai đoạn trước, bảo đảm phù hợp định hướng, chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn của từng địa phương; tăng cường phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để các địa phương chủ động ban hành cơ chế, chính sách đặc thù trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược công tác dân tộc theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững;

- Tích cực, chủ động tham gia nghiên cứu, đề xuất sửa đổi hoặc ban hành mới các chính sách về lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, dạy nghề, giải quyết việc làm cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trong đó tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý kinh tế, tài chính, quản trị sản xuất cho hộ gia đình, nhất là các hộ tham gia vào chuỗi giá trị chung và có hoạt động sản xuất kinh doanh; đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; bảo tồn văn hóa truyền thống; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường;

- Tích cực, chủ động tham gia nghiên cứu xây dựng các đề án, chính sách về thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, phát huy nội lực, khơi dậy khát vọng, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số. Đổi mới công tác tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, nhu cầu, phong tục, tập quán của đồng bào;

- Tăng cường tiếp nhận, chuyển giao kết quả nghiên cứu các đề án, dự án từ các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ để ứng dụng phù hợp với điều kiện

kinh tế - xã hội của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Chú trọng các mô hình có tính thực tiễn cao, kinh phí phù hợp với yêu cầu và tập quán sinh hoạt, sản xuất của người dân tộc thiểu số; đặc biệt liên quan đến các mô hình hướng tới mục tiêu phát triển cộng đồng bền vững.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của sở, ban, ngành, địa phương; các chương trình, đề án, dự án, liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra; định kỳ hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định;

b) Phối hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 - 2030; tham mưu ưu tiên bố trí và lồng ghép nguồn lực để thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết như: Đất ở, nhà ở, đất sản xuất, điện, nước sinh hoạt và hạ tầng xã hội thiết yếu nhằm ổn định cuộc sống đồng bào dân tộc thiểu số; tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chính sách về công tác dân tộc theo chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu triển khai thực hiện chính sách bố trí, ổn định dân cư; phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các vùng khó khăn nhằm ổn định đời sống dân cư; hướng dẫn phát triển kinh tế gắn với bảo vệ rừng, nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được phê duyệt trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 - 2030; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai tốt và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong việc đào tạo, quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số, nhất là đối với cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số rất ít người và các dân tộc hiện có ít cán bộ; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nghiên cứu, tham mưu phương án nâng cấp, mở rộng quy mô các trường trung học phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tạo điều kiện học tập thuận lợi, thúc đẩy phát triển toàn diện và nâng cao tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục theo học cấp trung học phổ thông tại địa bàn, đề xuất đào tạo chế độ cử tuyển cho học sinh dân tộc thiểu số, duy trì và phát huy hiệu quả đào tạo dự bị đại học, đào tạo nghề cho học sinh dân tộc thiểu số. Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045.

6. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét bổ sung chính sách đào tạo nguồn nhân lực y tế là người dân tộc thiểu số cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn; quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đầy đủ trang thiết bị cho các cơ sở y tế tuyến xã tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương có liên quan rà soát, tham mưu triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số; chú trọng bảo tồn văn hóa các dân tộc rất ít người và các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một; đồng thời, tổ chức bảo tồn, phát triển không gian văn hóa, làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững; ưu tiên phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng có sự tham gia và hưởng lợi của đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Sở Công Thương

Chỉ đạo Công ty Điện lực thành phố phối hợp với địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đầu tư phát triển hệ thống điện cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu tập trung nguồn lực phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn, cầu dân sinh

tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, ưu tiên cho đối tượng là hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

10. Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước; xóa bỏ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

11. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tham gia giúp dân giảm nghèo bền vững, xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

12. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tăng cường hợp tác quốc tế, vận động các tổ chức quốc tế, các đối tác nước ngoài hỗ trợ nguồn vốn triển khai các chương trình, dự án liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác dân tộc.

13. Sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ (của từng đơn vị), chủ động phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo, sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đồng bào dân tộc thiểu số; vận động Nhân dân thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ công dân; thúc đẩy phát triển hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác dân tộc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn thành phố. Tăng cường công tác vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo, tích cực hăng hái tham gia lao động, sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững. Tiếp tục tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ “Quỹ người nghèo” và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam

ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; củng cố, xây dựng các mô hình thu hút đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào các tổ chức hội, đoàn thể,... Quan tâm thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn thành phố;

b) Phối hợp, triển khai hiệu quả các chương trình, dự án chính sách có liên quan đến đồng bào dân tộc. Trong đó, đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em gái theo nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ.

15. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương; chủ động bố trí nguồn lực và huy động thêm các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về công tác dân tộc và nội dung, nhiệm vụ của Chiến lược công tác dân tộc, việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc,... nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, đề nghị sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm để tổ chức triển khai thực hiện cụ thể; định kỳ hằng năm và giai đoạn 05 năm đánh giá kết quả thực hiện gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- CT, PCT UBND TP (1AE);
- UBMTTQVN và các đoàn thể TP;
- CA, BCHQS TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (2C, 3C);
- Lưu: VT, TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khởi